ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 733 /QĐ-UBND	*Sơn La, ngày 27 tháng 03năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc giải quyết một số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật ngày 25/11/2023; Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật;

Căn cứ Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực Trồng trọt và bảo vệ thực vật;

Căn cứ Quyết định số 278/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La tại Tờ trình số 309/TTr-SNNMT ngày 24/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện giải quyết một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng

trọt và bảo vệ thực vật; Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, cụ thể như sau:

1. Nội dung, phạm vi ủy quyền: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La thực hiện giải quyết 15 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật *(có danh sách kèm theo).*

2. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày Quyết định ủy quyền có hiệu lực thi hành đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027, trừ trường hợp có quy định về phân cấp thực hiện hoặc quy định của pháp luật về nội dung này có thay đổi.

Điều 2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường:

1. Có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền tại Điều 1 Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh và trước pháp luật về nội dung được ủy quyền. Thông báo rộng rãi các nội dung được ủy quyền tại Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân để biết và liên hệ công tác.

2. Định kỳ hằng quý, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, Phú 05b.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Nguyễn Đình Việt

DANH MỤC 15 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG GIẢI QUYẾT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

(Kèm theo Quyết định số: 733 /QĐ-UBND ngày 27 / 03/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Căn cứ pháp lý về thẩm quyền
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	1.004363	Theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 3 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	1.004346	Theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 3 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ
3	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật	2.001236	Theo quy định tại điểm d khoản 3; khoản 4 Điều 5 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ
4	Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật	1.003971	Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
5	Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón	1.007926	Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 7 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ
6	Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón	1.007929	Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 17 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
7	Cấp, đình chỉ, phục hồi, hủy bỏ Quyết định công nhận cây đầu dòng, Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	1.008003	Theo quy định tại điểm c khoản 2; điểm c khoản 3; điểm b khoản 4; khoản 5 Điều 8 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
8	Cấp, cấp lại, huỷ bỏ Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng	1.007998	Theo quy định tại điểm d khoản 3; khoản 4 Điều 15 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Căn cứ pháp lý về thẩm quyền
9	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	1.012072	Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 23 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ
10	Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng.	1.012071	Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 21 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ
11	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	1.012073	Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ
12	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	1.012063	Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 26 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ
13	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	1.012064	Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 27 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ
14	Cấp Giấy phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng)	1.007999	Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
15	Cấp Giấy phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại.	1.007994	Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường